

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 37/2017/ST-HNGĐ
Ngày 18-8-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Công Du;
2. Ông Vũ Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 129/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 848/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 935/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Như Q, sinh năm 1995, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn Xi, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, trú quán: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 4 năm 2017, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Như Q trình bày:

Chị Nguyễn Như Q và anh Nguyễn Văn T kết hôn tháng 8 năm 2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận thời gian khoảng mấy tháng

đến khoảng tháng 12 năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Nguyễn Văn T không chịu làm ăn gì, kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thường xảy ra đánh cãi nhau, gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn T không thay đổi chỉ ở nhà chơi điện tử không chịu đi làm. Chị Q đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 3 năm 2017, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị Q thấy tình cảm vợ chồng không còn nên có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Văn T1, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2015, hiện chị Q đang nuôi dưỡng, chị Q đề nghị được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị Q trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 28 tháng 6 năm 2017, bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày: Thống nhất với chị Nguyễn Như Q về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xảy ra đánh cãi nhau, tháng 3 năm 2017 chị Q về bố mẹ đẻ ở. Anh T hai lần đến đón chị Q nhưng chị Q không về. Nay anh T thấy tình cảm vợ chồng không còn chị Q có đơn xin ly hôn, anh T chấp nhận ly hôn với chị Q. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn T1, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2017, nguyện vọng anh T đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: vợ chồng anh T trình bày không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như diễn biến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định của Pháp luật tố tụng, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 19; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Như Q và anh Nguyễn Văn T; về con chung: Giao con Nguyễn Văn T1, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2015 cho chị Nguyễn Như Q nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Vợ chồng chị Q và anh T không có tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về Tố tụng:*

Đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Nguyễn Văn T vắng mặt mặc dù Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã tổng đạt hợp lệ vào phiên tòa ngày 10 tháng 8 năm 2017 và phiên tòa ngày hôm nay ngày 18 tháng 8 năm 2017. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

[2]. *Nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Như Q và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn theo chị Q trình bày do anh T không chịu làm ăn kinh tế, gia đình khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau, tháng 3 năm 2017 chị Q bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân, nay chị Q thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nên có đơn xin ly hôn. Anh T xác nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp vợ chồng có xảy ra đánh cãi nhau, nay anh T thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể về chung sống với nhau được nên chấp nhận ly hôn với chị Q. Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “1. *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình.* 2. *Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Chị Q và anh T mâu thuẫn từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay, gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, như vậy xác định mâu thuẫn vợ chồng chị Q, anh T đã trầm trọng và kéo dài, không thể về chung sống với nhau được nữa. Chị Q có đơn xin ly hôn với anh T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Về con chung: Chị Q và anh T có 01 con chung là Nguyễn Văn T1, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2015. Chị Q và anh T đều đề nghị được nuôi con. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.*” Hiện chị Q đang trực tiếp nuôi dưỡng con, có công việc và có thu nhập nên giao con cho chị Q nuôi dưỡng là phù

hợp. Chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên cần tạm hoãn việc anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Q và anh T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không đề nghị toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Cho chị Nguyễn Như Q và anh Nguyễn Văn T được ly hôn.

2- Về con chung: Giao con Nguyễn Văn T1, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2015 cho chị Nguyễn Như Q nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về án phí: Chị Nguyễn Như Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Như Q đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002515 ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng, chị Nguyễn Như Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Như Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Q;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải